ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH BẢO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 168 /KH-UBND	*Vĩnh Bảo, ngày* 11 *tháng* 5 *năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Vĩnh Bảo

Căn cứ Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 06/5/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, giai đoạn 2026-2030. Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bảo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số hiện đại, đồng bộ, liên thông; nâng cao chất lượng quản lý dữ liệu dân số trên địa bàn xã Vĩnh Bảo giai đoạn 2026-2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Bảo đảm 100% thông tin số liệu về dân số được cập nhật, số hóa tại cấp xã.

- 100% cán bộ phụ trách công tác dân số được tập huấn, hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin chuyên ngành dân số.

- 100% dữ liệu dân số được cập nhật thường xuyên, đúng quy định.

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng dữ liệu dân số trong xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường kết nối, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý dân cư, chăm sóc sức khỏe và an sinh xã hội.

- Đến năm 2030, cơ bản hoàn thiện việc số hóa dữ liệu dân số tại địa phương.

- Nâng cao chất lượng dữ liệu dân số; bảo đảm dữ liệu được kiểm tra, xác thực, làm sạch định kỳ, đáp ứng yêu cầu đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý, điều hành.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số

- Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền về thông tin số liệu dân số; tăng cường ứng dụng nền tảng số, truyền thông đa phương tiện; nâng cao nhận thức về vai trò của dữ liệu dân số trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường khai thác thông tin, số liệu từ hệ thống thông tin chuyên ngành dân số để sản xuất các sản phẩm, ấn phẩm truyền thông có chiều sâu như bản tin

số, báo cáo chuyên đề, video clip, phóng sự, phản ánh các vấn đề, xu hướng và thách thức dân số trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số và phát triển trên các nền tảng số, mạng xã hội, trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng, bảo đảm tính chính thống, thống nhất và an toàn thông tin, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận tới các cơ quan, tổ chức và người dân.

2. Hoàn thiện cơ chế chính sách, quy định chuyên môn, kỹ thuật

- Rà soát, cập nhật đầy đủ dữ liệu dân số tại các thôn và trên địa bàn xã.

- Chuẩn hóa thông tin dân số theo hướng dẫn của ngành y tế và cơ quan chuyên môn cấp trên.

- Thực hiện quản lý dữ liệu điện tử, hạn chế sử dụng hồ sơ thủ công.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung các quy định về kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số; giám sát, đánh giá, thẩm định chất lượng thông tin số liệu.

- Bảo đảm việc thu thập, lưu trữ, xử lý và khai thác dữ liệu dân số tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Nâng cao chất lượng thông tin số liệu, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số

3.1. Thu thập, cập nhật và quản lý dữ liệu: Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định chuyên môn, kỹ thuật liên quan đến quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin chuyên ngành dân số; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

3.2. Xây dựng, phát triển và hoàn thiện hệ thống dữ liệu

- Tập trung nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm, ứng dụng và kho dữ liệu chuyên ngành dân số; bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng thông tin.

- Thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ và khai thác dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm sự đồng bộ, liên thông giữa hệ thống thông tin chuyên ngành dân số với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Thực hiện nguyên tắc không thu thập trùng lặp đối với các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; bảo đảm dữ liệu dân cư được xác định là dữ liệu gốc trong quản lý dân số.

- Triển khai các giải pháp xác thực điện tử, tích hợp với hệ thống định danh điện tử quốc gia trong quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu.

- Chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu, danh mục, biểu mẫu, mã địa bàn hành chính và các tiêu chí kỹ thuật theo quy định, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu.

3.3. Kết nối, khai thác dữ liệu dân cư và dữ liệu y tế

- Đẩy mạnh việc kết nối, khai thác và sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân số.

- Tổ chức triển khai liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định; bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả được thực hiện trên môi trường điện tử; dữ liệu được kết nối, chia sẻ, đồng bộ giữa các hệ thống thông tin có liên quan.

- Tăng cường tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân số với dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh và các hệ thống thông tin y tế có liên quan nhằm phục vụ công tác phân tích, dự báo, xây dựng chính sách và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Bảo đảm việc khai thác, sử dụng dữ liệu được thực hiện đúng mục đích, đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

3.4. Phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm đáp ứng yêu cầu lưu trữ, xử lý và khai thác dữ liệu với quy mô lớn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, công nghệ phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong việc phân tích, dự báo xu hướng dân số phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, cộng tác viên

- Tiếp tục đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác và xử lý dữ liệu, phân tích và dự báo dân số, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật cho mọi cán bộ tham gia Chương trình và cộng tác viên dân số.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, cán bộ cộng tác viên tham gia chương trình về thống kê dân số, nhân khẩu học, công nghệ thông tin thành thạo trong nhập liệu, cập nhật, sử dụng dữ liệu cho phân tích, báo cáo là cần thiết để hình thành đội ngũ nòng cốt, đáp ứng yêu cầu của Chương trình trong giai đoạn 2026-2030.

5. Huy động nguồn lực

- Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội công nghệ thông tin trong và ngoài nước; huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số, cộng tác viên dân số tham gia theo chức năng nhiệm vụ được giao bảo đảm hoạt động ở

tuyến cơ sở. Bố trí chương trình, dự án về hệ thống thông tin chuyên ngành dân số vào chương trình, dự án đầu tư công. Vận động các nguồn vốn hợp pháp từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, ưu tiên phát triển các báo cáo phân tích; ứng dụng khai thác dữ liệu; các giải pháp nâng cao chất lượng thông tin số liệu.

- Ưu tiên lồng ghép các nội dung của Kế hoạch với các chương trình, đề án về chuyển đổi số; tăng cường xã hội hóa trong đầu tư, phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực dân số.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực, tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Vĩnh Bảo.

- Chủ trì phối hợp với đơn vị liên quan, thành viên Ban Chỉ đạo Dân số và Trẻ em xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn thành phố; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ hằng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ động đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế; sơ, tổng kết thực hiện Kế hoạch.

2. Trạm Y tế xã

- Là cơ quan đầu mối quản lý dữ liệu thông tin chuyên ngành dân số trên địa bàn xã; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về chất lượng, tính chính xác, đầy đủ và cập nhật của dữ liệu.

- Chủ trì tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và công nghệ thông tin; bảo đảm đáp ứng yêu cầu vận hành, khai thác hệ thống trong điều kiện chuyển đổi số.

- Phối hợp với Công an xã và các cơ quan liên quan trong việc khai thác, sử dụng dữ liệu; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ quản lý dân số đúng quy định, an toàn, hiệu quả.

3. Phòng Kinh tế xã: Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã: Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nội dung Kế hoạch để đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện.

5. Công an xã

- Là đầu mối quản lý, cung cấp, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định; phối hợp hướng dẫn khai thác, sử dụng dữ liệu định danh và xác thực điện tử liên quan đến lĩnh vực dân số.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và Trạm Y tế xã trong việc rà soát, cập nhật, đối soát thông tin công dân có trong Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; chia sẻ, kết nối dữ liệu với hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, bảo đảm thông tin dân cư đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách dân số.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên phối hợp với các đơn vị, ban, ngành trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của công tác dân số và hệ thống thông tin chuyên ngành dân số; tích cực tham gia cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu theo quy định.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số, việc triển khai Kế hoạch này tại cơ sở; kịp thời phản ánh, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Phối hợp tham gia xây dựng môi trường xã hội thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động thu thập, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu dân số; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Vĩnh Bảo. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu cơ quan, đơn vị liên quan, các ban, ngành căn cứ vào nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế;
- TT ĐU, TT HĐND;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VĨNH BẢO T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Văn Hà